TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Anh

Ông Thiệu Khắc Yên

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Thế Đ, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1992 sinh và trú tại: thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lê Thị G; có vợ là Hồ Thị Nh và có 2 con, con đầu sinh năm 2017 con thứ hai sinh tháng 6/2018; không tiền án, tiền sự; nhân thân: Bản án số 45/2010/HSST ngày 02/12/2009 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 29/2011/HSST ngày 12/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 15 tháng tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 45/2010/HSST thành hình phạt chung là 23 tháng 24 ngày, đến ngày 28/02/2013 chấp hành xong án trở về địa phương, thi hành xong án phí ngày 27/10/2011; bị bắt tạm giữ 6 ngày từ ngày 27/5/2018 đến ngày 02/6/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thanh T1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

** Người làm chứng:*

Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2018 tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Nông Cống đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xã C, huyện N thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà Hoàng Thế Đ ở thôn M, xã C đang diễn ra việc mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xác minh thì phát hiện và bắt quả tang Hoàng Thế Đ đang bán trái phép chất ma túy cho hai đối tượng Lê Thanh T1 và Nguyễn Văn D. Khám xét thu giữ trong người Lê Thanh T1 01 gói nhỏ nghi là ma túy đá, 01 điện thoại NOKIA màu trắng đen; thu giữ trong người Hoàng Thế Đ 300.000đ, 01 điện thoại màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6 màu đen. Đồng thời khám xét và thu giữ ở trong ví để ở túi quần phía sau của Đ 04 gói nhỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể nghi là ma túy đá, sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu từ T1 trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 và vật chứng thu được từ Đ 4 gói nhỏ trong phong bì ký hiệu M2 và đưa các đối tượng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra làm rõ. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: vào khoảng 15 giờ ngày 27/5/2018 Nguyễn Văn D sinh năm 1992 ở thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô đến nhà Lê Thanh T1 sinh năm 1998 ở thôn H, xã L huyện N để chơi. Khi D đến nơi T đi ra sau nhà dùng điện thoại di động gọi cho Hoàng Thế Đ để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá thì Đ đồng ý và nói "đến nhà Đ mà lấy" sau đó T1 vào nhà và nhờ D chở đến nhà Đ là bạn ở xã C thì D đồng ý chở T1 đi. Khi đến nhà của Đ D đứng ở ngoài sân còn T1 đi vào trong nhà thì gặp Đ đang đứng ở sân giếng sau nhà. Như đã thỏa thuận từ trước T1 đưa cho Đ 300.000đ, Đ cầm tiền và đưa lại cho T1 một gói ma túy đá. Việc mua bán ma túy giữa Đ và T1 vừa thực hiện xong thì bị Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang. Ngày 28/5/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng tại phong bì M1 và phong bì M2. Tại bản kết luận giám định số 1070/MT - PC 54 ngày 30/5/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,069g (Không phẩy không sáu chín gam) loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì ký hiện M2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,474g (Không phẩy bốn bảy bốn gam) loại Methamphetamine. Đấu tranh về nguồn gốc số ma túy nói trên Hoàng Thế Đ khai sau T1 gọi điện để hỏi mua ma túy đá Đ đã đi xe ôm ra ngã ba V thành phố H1, nhờ một người đàn ông đi xe ôm, không rõ tên, tuổi, mua hộ 05 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Sau đó bắt xe ôm về nhà để bán cho Lê Thanh T1 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ còn 04 gói Đ cất vào ví để ở bao quần phía sau để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn nhằm mục đích kiếm lời. Đây là lần đầu tiên Đ gặp và nhờ người xe ôm đó mua. Cơ quan điều tra chưa xác định được, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Hoàng Thế Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đối với Lê Thanh T1 là đối tượng nghiện ma túy, đã mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Vật chứng vụ án:

- Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,052g (Không phẩy không năm hai gam), chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1. Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,456g (Không phẩy bốn năm sáu gam), chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N1, Nguyễn Thế Th và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã cũ thu giữ của của Hoàng Thế Đ.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen thu giữ của Lê Thanh T1.

Hiện vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSNC ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Hoàng

Thế Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS đề nghị tuyên bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, sung quỹ tiền và 02 điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đ khai nhận: vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2018 tại gia đình bị cáo thôn M, xã C, huyện N bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Thanh T1 với khối lượng là 0,069g (Không phẩy không sáu chín gam) là chất ma túy loại Methamphetamine lấy 300.000đ. Sau khi bị cáo và T1 vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản. Khám xét và thu giữ trong ví để ở bao quần phía sau của bị cáo 0,474g là chất ma túy loại Methamphetamine.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật hối hận, hứa sữa chữa và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người liên quan, người làm chứng và vật chứng đã được Cơ quan điều tra trưng cầu giám định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng đã bán là 0,069 gam (Không phẩy không sáu chín gam) là Methamphetamine, chất dạng tinh thể màu trắng chưa bán là 0,474 g (Không phẩy bốn bảy bốn gam) là Methamphetamine theo Kết luận giám định số 1070/MT-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Thanh Hóa. Như vậy, đã chứng minh vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2018 Hoàng Thế Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) với khối lượng 0,069g, số còn lại mục đích cũng để bán 0,474 g, tổng cộng là 0,543g. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Cáo trạng của VKS truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau:

Ma tuý có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng. Con người khi đã mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma tuý. Việc sử dụng ma tuý tuỳ tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người, làm suy yếu giống nòi. Do đặc tính của ma tuý nên Nhà nước độc quyền quản lý nghiêm ngặt, sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực y tế khi thật sự cần thiết, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo Đ nhận thức được tác hại của ma tuý, biết việc mình mua bán là trái phép, bị pháp luật cấm nhưng vẫn liều lĩnh thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về ma tuý. Việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là môi trường thuận lợi để ma tuý trôi nổi, len lỏi vào đời sống cộng đồng, làm gia tăng số người nghiện, gieo rắc tai hoạ cho xã hội. Người nghiện do tiêu tốn tiền vào việc sử dụng ma tuý nên gây thiệt hại về kinh tế làm cho nhiều gia đình khánh kiệt về tài sản và nghiện ma tuý là một trong những nguyên nhân chính gây đổ vỡ hạnh phúc nhiều gia đình trẻ, làm tăng số lượng các cặp vợ chồng ly hôn, ảnh hưởng không tốt đến con cái họ và tác động không tốt đến xã hội. Mặt khác, do người nghiện bị lệ thuộc vào ma tuý nên thường dễ làm những việc mà người bình thường không làm để có tiền mua ma tuý sử dụng thoả mãn cơn nghiện. Vì vậy, từ tệ nạn nghiện ma tuý dễ dẫn đến tệ nạn xã hội khác và tội phạm. Thời gian qua nhiều đối tượng nghiện ma túy sử dụng chung bơm tiêm chích còn tạo môi trường thuận lợi lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo, không chỉ ảnh hưởng sức khoẻ người nghiện và gia đình họ mà còn gây thiệt hại chung cho xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội. Đối với loại ma túy bị cáo bán là loại gây ảo giác mạnh, người sử dụng dễ có những hành vi nguy hiểm bất thường. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tội phạm về ma tuý để chặn đứng loại tội phạm này nhằm ổn định địa bàn, giữ gìn cuộc sống bình yên cho con người.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên được xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Về nhân thân: bị cáo đã 2 lần bị kết án theo bản án số 45/2010 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội và bản án số 29/2011 của Tòa án nhân dân

huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung là 23 tháng 24 ngày tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/02/2013. Về hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vì kế sinh nhai bố mẹ bị cáo phải đi vào huyện S1, tỉnh Gia Lai làm ăn, vợ bị cáo còn quá trẻ lại có 2 con thơ nên cần xem xét chiếu cố một phần nhỏ khi lượng hình phạt.

[5]. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh gia đình, xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo bán trái phép ma túy có lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung mức khởi điểm là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: đối với số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy 300.000đ và 02 điện thoại di động là công cụ, phương tiện giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước; số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Đ 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (27/5/2018).

Phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại di động. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 28/8/2018).

- Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ bao gói niêm phong và 0,508g (0,052g + 0,456 g) ma túy còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N1, Nguyễn Thế Th và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng. Ha13.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Huệ